

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Dự án: Xây dựng Nhà văn hoá, tường rào công ngõ và công viên cây xanh
thôn Tùng Giản, xã Phước Hoà**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hoà tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 08/06/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 243/BC-PTCKH ngày 02/06/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Nhà văn hoá, tường rào công ngõ và công viên cây xanh thôn Tùng Giản, xã Phước Hoà do UBND xã Phước Hoà làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo địa điểm sinh hoạt văn hoá, hội họp của nhân dân địa phương, góp phần thúc đẩy bộ mặt cảnh quan đô thị văn minh theo quy hoạch được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư dự án:

* Tổng diện tích xây dựng: $F = 1.793 \text{ m}^2$. Trong đó:

- Diện tích san nền công trình: $F = 1.793 \text{ m}^2$.

- San nền bằng đất cấp phối sỏi đồi màu đỏ, độ chặt yêu cầu K90.

2.1. Diện tích xây dựng khu đất Nhà văn hoá: 989m² (Phần diện tích dùng xây dựng nhà văn hoá: 350,56 m², còn lại phần diện tích bên ngoài sân bê tông, cây xanh, tường rào, công ngõ: 638,44 m²).

- * Nhà văn hoá: Tổng diện tích sàn: 350,56m².
 - Nhà chính (phòng họp, sân khấu, kho, WC): 199,84m².
 - Hành lang + Lan can + bậc cấp: 150,72m².
 - Kết cấu chịu lực (Móng, cột, dầm, sàn): BTCT thép chịu lực M250#, đá 1*2cm.
 - Móng tường bao che xây đá chẻ, vxm M75#.
 - Tường bao che xây gạch không nung kích thước 9*13*20cm, vxm M75#.
 - Lớp vữa trát tường dày 1,5cm, vxm M75#.
 - Tường, cột, dầm, trần sơn nước 3 lớp (1 lót, 2 phủ).
 - Chân tường ốp gạch Ceramic.
 - Nền lát gạch Ceramic 600*600mm.
 - Bậc cấp lát đá Granit tự nhiên; Chân trụ sảnh chính ốp đá Granit tự nhiên.
 - Mái lợp tole kết hợp mái BTCT (Kết cấu đỡ mái tole bằng thép).
 - Trần thạch cao khung nhôm nổi.
 - Cửa đi, cửa sổ nhôm kính; Khung hoa sắt bảo vệ.
 - Hệ thống điện, nước, chống sét...
 - * Tường rào: Chiều dài 126m.
 - Tường rào xây đặc kết hợp với tường rào lưới B40, Chông sắt đặc.
 - Cổng ngõ sắt hộp, Chông sắt đặc.
 - Kết cấu móng, cột, dầm, giằng đỡ BTCT đá 1*2cm, vxm M200#.
 - Móng tường bao che xây đá chẻ vxm M75#.
 - Tường, cột, giằng trát, sơn 3 nước (1 lót, 2 phủ).
 - * Sân bê tông, Bồn hoa, Cây xanh:
 - Bê tông nền sân đá 2*4cm, vxm M200#, chiều dày 10cm, riêng lõi đi từ cổng chính vào nhà đổ dày 15cm. Đáy lót bạt nhựa.
 - Bồn hoa xây gạch không nung 5,5*9*20cm, vxm mác 75#. Trát, sơn nước 3 lớp.
 - Trồng cây xanh tạo cảnh quan.
- 2.2. Diện tích Công viên cây xanh và lối đi giữa Nhà văn hoá với Công viên:** 804 m² (Trong đó: diện tích công viên cây xanh: 684m², diện tích lối đi giữa Nhà văn hoá với Công viên: 120 m²)
- * Công viên cây xanh: 684m².
 - Nền công viên lát gạch Terazo, bên dưới lớp chịu lực bê tông đá 2*4cm, vxm M150#.
 - Trồng cây tạo bóng mát và cây hoa.
 - Tường chắn, bồn hoa xây gạch, trát Granito.
 - Bậc cấp trát Granito.

- Hệ thống nước tưới cây xanh.
- Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí công viên.
- Lắp đặt đồ chơi trẻ em ngoài trời.
- Lắp đặt thiết bị tập thể dục ngoài trời.

* Lối đi giữa Nhà văn hoá với Công viên: 120 m2.

- Lối đi bê tông rộng B=3,0m, đá 2*4cm, vxm mác 250#, dày 15cm, bên dưới lót bạt nhựa.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7.232.033.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ hai trăm ba mươi hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 6.000.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 206.760.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 550.080.000 đồng;
- Chi phí khác: 130.811.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 344.382.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hoà và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2023 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình dân dụng.

9. Hình thức đầu tư của dự án: theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. UBND xã Phước Hoà chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hoà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam